

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2018/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 04 - 7 - 2018

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh.

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S** (tên gọi khác: không), sinh năm 1986, tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 48, đường 5, Phố Đ, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ và bà: Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị N; con: chưa có; tiền án: Tại bản án số 21/2013/HSST ngày 07/3/2013 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt Trần Văn S 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không có;

Lịch sử bản thân: Ngày 17/12/2003 TAND tỉnh Ninh Bình xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 20/5/2011 TAND thành phố Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/4/2018 đến ngày 20/4/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- Người bị hại: + Chị Lương Thị A, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn D, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983; Trú tại: Số nhà 41, ngõ 161, đường T, phố N, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn S là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Ngày 06/4/2018 S đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi tìm mô tô, xe máy để trộm cắp nên đã chuẩn bị một vạm phá khóa hình chữ “ T ” rồi cất vào túi quần. Sau đó S đeo khẩu trang che mặt, đội mũ lưỡi trai đi bộ lang thang trên các trục đường tìm tài sản . Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, S đi bộ đến trước cửa quán cắt tóc Hưng Hair, tại số nhà 280, đường C, phố Đ, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 35B1 - 218.16 của chị Lương Thị A, sinh năm 1996, trú tại Thôn D, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (là nhân viên của quán) đang để trên vỉa hè cạnh gốc cây giữa số nhà 278 và 280 đường C, phố Đ, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài đường, xe không khóa càng, không khóa cổ. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, S lén lút tiến lại gần chiếc xe mô tô dùng vạm phá khóa hình chữ “T” phá ổ khóa điện, dắt xe lùi lại và ngồi lên xe nổ máy bỏ chạy về phía đường L, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. Khi đến cầu Chà Là thuộc phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình S dừng lại ném chiếc vạm phá khóa hình chữ “T” xuống sông Vân, S nhìn thấy 01 chìa khóa xe mô tô Yamaha dưới lòng đường, rồi nhặt lên thử mở khóa điện và cốp xe Sirius trên, chìa khóa vừa nhặt mở được khóa điện và cốp xe, trong cốp xe có giấy đăng ký xe Sirius mang tên Phạm Thị N, chứng minh thư và bằng lái xe mang tên Lương Thị A, S giữ lại giấy đăng kí xe còn chứng minh thư và bằng lái xe S vứt xuống sông Vân. Sau đó S đem xe, giấy đăng ký xe đến bán cho anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983, trú tại số nhà 41, ngõ 161, đường T, phố N, phường P, thành phố Ninh Bình (là bạn của S) nói với anh T đây là xe của chị gái S, xe có giấy tờ đăng ký chính chủ. Tin lời của S, anh T đã mua chiếc xe Sirius và giấy tờ đăng ký xe trên với giá 3.000.000đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy trên và đăng kí xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 20 ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 35B1 - 218.16 có giá trị tài sản là 5.640.000 đồng.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, ngày 12/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập Trần Văn S đến làm việc, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, S đã viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội .

Tại bản cáo trạng số 80/CT- VKS ngày 05 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn S ra trước Tòa án nhân dân

thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Văn S từ 9 tháng đến 12 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/4/2018; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2 chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha; Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/4/2018 tại trước cửa nhà số 278 và 280 đường C, phố Đ, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Trần Văn S đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, dựng xe không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 35B1 - 218.16 của chị Lương Thị A trị giá là 5.640.000đ. Hành vi của bị cáo Trần Văn S đã phạm Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự trên địa bàn, gây hoang mang trong nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng mới có đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý phạm tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, viết đơn xin đầu thú hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa để trở thành công dân tốt.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Việc xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 02 chiếc chìa khóa mang nhãn hiệu Yamaha, bị cáo S nhặt ở đường, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc Vam phá khóa hình chữ “T” là công cụ bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo S vớt xuống sông Vân, nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được, do vậy không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1 - 218.16 và 01 đăng ký xe mang tên Phạm Thị N là của bà Phạm Thị N, sinh năm 1973, trú tại thôn D, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình là mẹ đẻ của chị Lương Thị A. Bà N đã uỷ quyền cho chị A. Do vậy ngày 18/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe trên và 01 đăng ký xe cho chị Lương Thị A, chị A đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Thị A, bị cáo S đã vớt xuống sông vân và không thu hồi được, chị A không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với anh Nguyễn Thành T là người mua xe mô tô BKS 35B1-218.16 của bị cáo Trần Văn S với giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), quá trình điều tra xác định anh T không biết chiếc xe trên bị cáo S có được do phạm tội mà có. Nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với anh T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh T không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường số tiền 3.000.000đ. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết .

- Đối với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) thu lời từ việc bán tài sản do phạm tội mà có, bị cáo S đã tiêu sài cá nhân hết. Nên buộc các bị cáo S phải nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/4/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chìa khóa xe mô tô có chữ Yamaha đã qua sử dụng. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên (trừ án phí) thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự .

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 04/7/2018.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an TPNB;
- THA HS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Trần Thị Sâm